

## Danh sách model được sử dụng

Phụ tùng	Mô tả	Model	Tên mô tả	Bản vẽ	Số lượng
924326-5	Bu-lông tai vặn M6X20	3501N	Groove Cutter	078	1
924326-5	Bu-lông tai vặn M6X20	3600	ROUTER 12MM	022	1
924326-5	Bu-lông tai vặn M6X20	3600	ROUTER 12MM	410	1
924326-5	Bu-lông tai vặn M6X20	3600H	Máy Phay Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động C ơ Điện	029	1
924326-5	Bu-lông tai vặn M6X20	3600H	Máy Phay Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động C ơ Điện	413	1
924326-5	Bu-lông tai vặn M6X20	3601B	Máy Phay Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động C ơ Điện	038	1
924326-5	Bu-lông tai vặn M6X20	3601B	Máy Phay Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động C ơ Điện	405	1
924326-5	Bu-lông tai vặn M6X20	5103N	Máy Cưa Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Độn g Cơ Điện	061	1
924326-5	Bu-lông tai vặn M6X20	5103N	Máy Cưa Đĩa Cầm Tay Hoạt Động Bằng Độn g Cơ Điện	064	1
924326-5	Bu-lông tai vặn M6X20	5740NB	Circular Saw	058	1
924326-5	Bu-lông tai vặn M6X20	9803	T.C.T. Saw Blade Sharpener	017	1
924326-5	Bu-lông tai vặn M6X20	9803	T.C.T. Saw Blade Sharpener	073	1

Ngày in 18/05/2026



Tài liệu được tổng hợp bởi đội ngũ kỹ thuật của **NPOWER** Bản quyền nội dung thuộc về **MAKITA**  
[www.npower.com.vn](http://www.npower.com.vn) Powered by **NAVITECH** | [www.navitech.co](http://www.navitech.co)